

PHỤ LỤC 11 :

GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ VÙNG GIÁP RANH THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, ĐẤT TRỒNG RỪNG, ĐẤT LÀM MUỐI, ĐẤT BÃI BỜ VEN BIỂN VÀ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN (KHU VỰC 3 CÒN LẠI) TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN

1. Giá đất trồng cây hàng năm, Đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn các huyện

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

Khu vực	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
Khu vực 2	40	35	30
Khu vực 3	35	30	20

2. Giá đất trồng cây Lâu năm trên địa bàn các huyện

Đơn vị tính : 1.000 đồng/m²

Khu vực	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
Khu vực 2	50	45	40
Khu vực 3	45	35	30

3. Giá đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Sóc Trăng (áp dụng cho đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản và đất nông nghiệp khác): 80.000 đồng/m².

4. Giá đất nông nghiệp giáp ranh giữa các huyện Mỹ Tú, Châu Thành, Mỹ Xuyên, Long Phú với thành phố Sóc Trăng (được xác định trong phạm vi khoảng cách 300 m tính từ đường địa giới hành chính về phía huyện và áp dụng chung cho đất trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản): 64.000 đồng/m².

5. Giá đất làm muối thuộc các HTX muối huyện Vĩnh Châu: 20.000 đồng/m²

6. Giá đất rừng sản xuất của các phân trường Công ty lâm nghiệp trên địa bàn các huyện: 20.000 đồng/m²

7. Giá đất ở tại nông thôn khu vực 3 trên địa bàn các huyện.

Đơn vị tính : 1.000 đồng/m²

Khu vực	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
Khu vực 3	120	100	80

8. Giá đất ở tại các tuyến hẻm cấp quốc lộ 1A từ ngã 3 Trà Tim đến Chùa Chén Kiêu thuộc xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên.

Giá đất tại các tuyến hẻm cấp quốc lộ 1A đoạn từ ngã 3 Trà Tim đến chùa Chén Kiêu thuộc xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên là 300.000 đồng/m² đối với các thửa đất nằm trong phạm vi từ tim lộ quốc lộ 1A hướng vào hẻm 100m; giá 200.000 đồng/m² đối với các thửa đất nằm trong phạm vi cách tim lộ quốc lộ 1A hướng vào hẻm từ trên 100m đến 150m; thửa đất cuối nằm trong m thứ 100 và 150 được tính hết ranh thửa đất cùng với giá đất thửa trước đó. Phần còn lại của hẻm được tính giá đất ở tại nông thôn khu vực 3.

